TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4-QUẢNG NGÃI **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2026
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Lý; Ông Nguyễn Xuân Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2026/TLST- HNGĐ, ngày 26/01/2026, về việc "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/5/2026, quyết định hoãn phiên toà số 24/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 21/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: KDC số E, thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi

Tại phiên toà nguyên đơn vắng và có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N trình bày:

Chị và anh Lê Văn T có tìm hiểu một thời gian, yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Chị và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05/01/2022. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T luôn bất đồng quan điểm sống, cãi nhau thường xuyên nên cuốc sống chung không có hạnh phúc. Hiện nay, chị và anh T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên là Lê Huỳnh Thảo V sinh ngày 21/11/2021, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Lê Văn T nhưng anh T không có ý kiến gì về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N; cho chị Huỳnh Thị Thu N được ly hôn anh Lê Văn T

+ Về con chung: Giao con 01 chung tên Lê Huỳnh Thảo V sinh ngày 21/11/2021 cho chị Huỳnh Thị Thu N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn T không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung*" với bị đơn anh Lê Văn T. Bị đơn có địa chỉ tại: KDC số E, thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng, bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu N và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 05/01/2022, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thu N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N và anh T tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh T phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc gì lẫn nhau nên chị N yêu cầu ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, anh T đã được Tòa án thông báo về việc chị N có yêu cầu ly hôn nhưng lại không hợp tác làm việc, bỏ mặc không quan tâm đến ý kiến, yêu cầu của chị N và việc giải quyết vụ án của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị N và anh T là không có hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể nào kéo dài hơn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn Huỳnh Thị Thu N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Văn T là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của đương sự xác định chị N và anh T có 01 con chung là Lê Huỳnh Thảo V, sinh ngày 21/11/2021. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh T cũng không có ý kiến gì về con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao con chung Lê Huỳnh Thảo V cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Huỳnh Thị Thu N không yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thu N trình bày không có, anh Lê Văn T không có ý kiến gì về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000285 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Huỳnh Thị Thu N

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu N được ly hôn anh Lê Văn T;

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Huỳnh Thảo V, sinh ngày 21/11/2021 cho chị Huỳnh Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000285 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã Đình Cương;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Vương